

Ông Già Và Biển Cả

Tác giả: Ernest Hemingway

Thể loại: Tiểu Thuyết

Website: <http://motsach.info>

Date: 28-October-2012

Chương 1

Lão đã già, một mình một thuyền câu cá trên dòng Nhiệt lưu và đã tám mươi tư ngày qua lão không bắt được lấy một mống cá nào. Bốn mươi ngày đầu thằng bé đi với lão. Nhưng sau bốn mươi ngày không câu được cá, cha mẹ thằng bé bảo nó rằng rốt cuộc bây giờ ông lão đã hoàn toàn salao, cách diễn đạt tệ nhất của vận rủi, rồi buộc nó đi theo thuyền khác và ngay trong tuần lễ đầu tiên chiếc thuyền ấy đã câu được ba con cá lớn. Điều đó khiến thằng bé buồn khi hằng ngày thấy ông lão trở về với chiếc thuyền không, nó luôn xuống giúp lão mang khi thì cuộn dây, cái lao móc sẵn cá, khi thì cái sào hay tấm buồm quấn quanh cột. Tấm buồm được vá bằng bao bột, cuộn lại trông như một lá cờ bại trận triền miên. ông lão gầy gò, giơ cả xương, gáy hằn sâu nhiều nếp nhăn. Những vết nám vô hại trên làn da má của lão do bị ung thư bởi ánh mặt trời

phản hồi trên mặt biển nhiệt đới. Những vết ấy kéo dài xuống cả hai bên má, tay lão hằn những vết sẹo sâu bởi kéo những con cá lớn. Nhưng chẳng có vết nào trong số sẹo ấy còn mới cả. Chúng cũ kỹ như mấy vết xói mòn trên sa mạc không cá. Mọi thứ trên cơ thể lão đều toát lên vẻ già nua, trừ đôi mắt; chúng có cùng màu với nước biển, vui vẻ và không hề thất bại.

“ông Santiago, thằng bé nói khi hai người leo lên bờ nơi con thuyền được kéo lên.

“Cháu có thể lại đi cùng ông. Chúng ta đã có ít tiền rồi.

ông lão dạy thằng bé câu cá và nó quý lão.

“Đừng”, lão nói.

“Cháu đang đi với con thuyền may mắn. Hãy ở lại với họ”.

“Nhưng ông còn nhớ có hồi suốt tám mươi bảy ngày ta không bắt được cá nhưng sau đó trong ba tuần lễ ngày nào ta cũng vớ được cá lớn”.

“ông nhớ”, ông lão nói.

“ông biết cháu đã không rời bỏ ông vì thiếu lòng tin”.

“Tại cha cháu bắt làm như thế. Cháu còn nhỏ, cháu phải nghe lời cha”.

“ông hiểu”, ông lão nói.

“Đây là chuyện thường”.

“Cha cháu chẳng tin đâu”.

“Phải”, ông lão nói.

“Nhưng chúng ta tin, đúng không...”

“Vâng”, thằng bé đáp.

“Cháu có thể mời ông một lá bia ở khách sạn Terrace trước khi chúng ta mang mấy thứ này về nhà chứ...”

“Tại sao lại không...”, ông lão nói.

“Dân chài với nhau cả mà”. Họ ngồi ở Terrace và rất nhiều người đánh cá trên ông lão nhưng lão không giận. Một số khác, những ngư dân lớn tuổi hơn, nhìn lão và cảm thấy buồn. Nhưng họ không để lộ ra mà chỉ từ tốn nói về dòng chảy, độ sâu buông câu, về thời tiết tốt, ổn định và về những thứ họ đã nhìn thấy. Mấy tay đánh cá thành công của ngày ấy đã trở về, xả thịt con cá

kiếm của họ, sắp đầy lên hai tấm ván, mỗi người khiêng một đầu đi xuyên đến nhà để cá, đợi chiếc xe tải ướp lạnh đưa đến chợ Havana. Những người bắt được cá mập thì đưa chúng đến xưởng cá mập phía bên kia vịnh; chúng được móc treo lên bằng ròng rọc, gan bị mổ lấy, vi bị cắt, da bị lột và thịt thì được xẻ thành súc đưa ướp muối. Khi gió Đông thổi, mùi tanh nồng từ xưởng cá mập bên kia cảng phả đến. Nhưng hôm nay, mùi cá chỉ thoang thoảng vì gió thổi chếch sang hướng Bắc rồi lặng hẳn; trên Terrace trời tỏa nắng dễ chịu.

“ông Santiago”, thằng bé gọi.

“ừ”, ông lão đáp. Lão đang giữ cái lá và hồi tưởng về nhiều năm trước.

“Cháu đi kiếm giúp ông mấy con cá mòi cho ngày mai nhé...”

“Đừng. Đi chơi bóng chày đi. ông vẫn có thể chèo và Rogelio sẽ quăng lưới”. “Cháu thích đi.

Nếu cháu không được câu cá với ông thì cháu muốn giúp ông việc gì đó”.

“Cháu đã mua bia cho ông”, ông lão nói.

“Cháu thực sự là đàn ông rồi”.

“Lần đầu tiên ông đưa cháu ra khơi, cháu lên máy...”

“Lên năm, và suýt nữa cháu bị chết khi ông lôi con cá quá lớn lên thuyền, nó gần như quật tan con thuyền ra nhiều mảnh. Cháu có còn nhớ không...”

“Cháu vẫn nhớ cái đuôi quật mạnh; chỗ ngồi chèo thuyền bị gãy và tiếng nện của cái chày. Cháu nhớ ông ném cháu ra đằng mũi thuyền, nơi

lùng nhùng những sợi dây ướt rồi cháu cảm thấy toàn bộ con thuyền chao đảo và tiếng ông quật con cá nghe như thể đang đốn cây, máu nóng hồi bắn cả lên người cháu”.

“Có phải cháu thực sự nhớ chuyện ấy hay là do ông kể...”

“Cháu nhớ mọi thứ kể từ cái lần đầu tiên ông cháu ta đi cùng nhau”. ông lão nhìn thẳng bé bằng ánh mắt chan chứa tình thương, tin cậy, ấm áp của mình.

“Nếu cháu là con ta thì ta sẽ đưa cháu đi cầu may một phen”, lão nói.

“Nhưng cháu là con của cha mẹ cháu và cháu đang đi trên con thuyền may mắn”.

“Cháu có thể đi kiếm cá mòi chứ... Cháu còn biết nơi cháu có thể kiếm được bốn con mòi”.

“Hôm nay ông vẫn còn mấy con. ông đã muối chúng trong thùng”.

“Để cháu đi kiểm bốn con tươi”.

“Một thôi”, ông lão nói. Niềm hy vọng và lòng tin của ông lão chưa bao giờ nguội lạnh. Còn bây giờ thì chúng đang cuộn lên như khi gió đang nổi.

“Hai”, thằng bé nói.

“Hai”, ông lão đồng ý.

“Cháu không ăn cắp đấy chứ...”

“Cháu không”, thằng bé đáp.

“Cháu mua”.

“Cảm ơn cháu”, ông lão nói. Lão quá giản dị để không tự hỏi tính nhún nhường của mình có tự bao giờ. Nhưng lão biết lão đã có nó và lão biết nó chẳng có gì xấu hổ và cũng chẳng mảy may phương hại đến niềm kiêu hãnh thực sự.

“Với con nước này, mai sẽ là một ngày tốt lành”, lão nói.

“ông sẽ đến đâu”, thằng bé hỏi.

“Đi thật xa, khi gió trở thì mới quay về. ông muốn đến đây trước khi trời sáng”.

“Cháu sẽ tìm cách để ông ấy ra câu xa”, thằng bé nói.

“Rồi khi ông câu được một con gì đấy thật sự lớn, cháu sẽ có thể đến giúp”.

“ông ấy không thích ra khơi xa đâu”.

“Vâng”, thằng bé nói.

“Nhưng cháu sẽ thấy cái gì đó, một con chim săn mồi chẳng hạn, mà ông ấy không thể thấy rồi giục ông ta bám theo bầy cá dorado”.

“Mắt ông ấy kém đến thế ư... ”.

“ông ấy gần như mù”.

“Lạ thật”, ông lão nói.

“ông ấy chưa bao giờ đi săn rùa. Đây là lý do làm mắt kém thị lực”.

“Nhưng ông đã nhiều năm đi săn rùa tận Moaquito Coaot mà mắt ông vẫn còn tốt”.

“Ta là một lão già kỳ lạ”.

“Nhưng giờ đây ông có còn đủ sức để dành cho con cá thật lớn không...”

“ông chắc thế. Vả lại còn có nhiều mọo nữa”.

“Chúng ta hãy mang dụng cụ về nhà”, thằng bé nói.

“Rồi cháu có thể mang lưới - quăng đi bắt cá mòi”. Họ tháo vật dụng khỏi thuyền. ông lão vác cột buồm, thằng bé mang thùng gỗ đựng dây, những sợi dây câu màu nâu được bện thật chắc, cái móc, ngọn lao với cán của nó. Thùng đựng mòi để ở đuôi thuyền, bên cạnh cái chày được dùng để quật những con cá lớn khi bị kéo lên khoang.

Chẳng ai ăn trộm đồ đạc của ông lão, nhưng tốt hơn thì cứ đưa cánh buồm, cuộn dây nặng vào nhà bởi sương có thể làm chúng hỏng và dầu cho

lão có hoàn toàn tin chắc là chẳng có người địa phương nào ăn cắp của lão thì lão vẫn nghĩ cái móc và ngọn lao hắc có sức cám dỗ khi để trên thuyền. Họ cùng đi bộ trên con đường đến lều ông lão rồi bước vào qua cánh cửa để ngủ. ông lão dựng cột buồm với lá buồm quấn quanh vào vách, thẳng bé đặt cái thùng gỗ và mấy thứ khác bên cạnh. Cột buồm cao gần bằng chiều cao của căn lều một buồng. Vách lều được ghép bằng thân loài cọ xù xì có tên gọi là guano; trong lều có một cái giường, một cái bàn, một cái ghế và một cái bếp trên nền đất để nấu bằng than củi. Trên bức tường màu nâu của những thân cọ guano đập giập với mấy chiếc lá cứng queo của chúng chồng lên nhau, là hai bức ảnh màu của Đức Chúa Jesus và Đức Mẹ Đồng Trinh xứ Cobre. Đây là di vật của vợ lão. Có đạo bức ảnh tô màu của vợ lão cũng được treo trên tường nhưng rồi lão đã tháo xuống bởi nó khiến lão càng cô đơn hơn khi nhìn thấy, lão để nó trên giá trong góc dưới chiếc sơ mi sạch của lão.

“ông có gì ăn không...”, thằng bé hỏi.

“Một niêu cơm gạo vàng với cá. Cháu có muốn ăn không...”.

“Thưa không. Cháu sẽ ăn ở nhà. ông có cần cháu nhóm lửa không...”.

“Không. Để lát nữa ông nhóm. Hoặc có lẽ ông sẽ ăn cơm nguội”.

“Cháu có thể mang cái lưới - quăng đi chứ...”.

“Dĩ nhiên”. Không có cái lưới - quăng nào cả, thằng bé nhớ rõ cái lúc họ bán nó. Nhưng ngày nào hai ông cháu cũng vờ tưởng tượng như thế. Và thằng bé cũng biết chẳng có niêu cơm gạo vàng và cá nào cả.

“Tám mươi lăm là con số may mắn”, ông lão nói.

“Cháu có thích ông mang về con cá nặng gần nửa tấn không... ”.

“Cháu sẽ lấy cái lưới - quăng đi bắt cá mòi. ông ngồi sưởi nắng trên ngưỡng cửa chứ... ”.

“Ừ. ông có tờ báo hôm qua và sẽ đọc về trận bóng chày”. Thằng bé không chắc liệu cái tờ báo hôm qua ấy có phải là sản phẩm của trí tưởng tượng nữa không. Nhưng ông lão đã lôi tờ báo từ dưới giường ra.

“Perico cho ông ở bodega”, lão giải thích.

“Cháu sẽ quay lại khi kiếm được vài con cá mòi. Cháu sẽ ướp đá mấy con của ông cùng của cháu rồi sáng mai chúng ta chia nhau. Khi cháu quay lại, ông nhớ kể cho cháu nghe chuyện đội bóng đấy”.

“Đội Yankee không thể thua”.

“Nhưng cháu sợ đội Da Đỏ Cleveland”.

“Hãy tin vào đội Yankee, cháu à. Hãy tin tưởng ở Di Maggio vĩ đại”.

“Cháu sợ cả đội Hồ Detroit lẫn đội Da Đỏ Cleveland”.

“Hãy coi chừng không khéo cháu lại sợ cả đội Đỏ Cincinnati và đội White Sox của Chicago”.

“ông đọc đi rồi kể cho cháu lúc cháu quay lại”.

“Cháu có nghĩ chúng ta nên mua tờ vé số có số cuối là tám mươi lăm không... Mai là ngày thứ tám mươi lăm”.

“Chúng ta có thể mua”, thằng bé nói.

“Nhưng thế còn con số cực kỳ kỳ lạ của ông là tám mươi bảy”.

“Không thể xảy ra lần thứ hai đâu. Cháu có chắc là cháu có thể tìm được tờ vé số tám mươi lăm ấy chứ...”

“Cháu có thể mua một chiếc”.

“Một chiếc. Hai đô la rưỡi đấy. Ai có thể cho chúng ta vay món tiền ấy...”

“Dễ thôi mà. Cháu luôn có khả năng vay hai đô rưỡi”.

“Ông nghĩ có lẽ ông cũng có khả năng đó. Nhưng ông cố không vay mượn. Thoạt tiên thì vay mượn. Rồi sau đó là ăn mày”.

“Hãy giữ ấm ông ạ”, thằng bé nói.

“Chúng ta đã qua tháng chín”.

“Tháng này là mùa cá lớn”, ông lão nói.

“Vào tháng năm thì ai cũng có thể trở thành người đánh cá”.

“Bây giờ cháu đi kiếm cá mòi đây”, thằng bé nói. Khi thằng bé trở lại ông lão đã ngủ trên ghế, mặt trời đã lặn. Thằng bé mang cái mền lính cũ trong giường ra trải lên phía sau ghế, đắp qua vai ông lão. Đôi vai thật kỳ lạ, vẫn chắc nịch dầu đã rất già, cả cái cổ vẫn còn khỏe, những nếp nhăn mờ đi khi ông lão ngủ gục đầu về phía trước. Chiếc sơ mi của ông được vá nhiều lần đến nỗi trông nó cũng hết như tấm buồm; mặt trời làm mấy miếng vá ấy phai nhạt theo nhiều màu khác nhau. Dầu sao thì cái đầu ông lão cũng đã rất già và khi đôi mắt nhắm lại thì khuôn mặt lão không còn sinh khí. Tờ báo nằm vắt qua đầu gối lão, độ nặng của cánh tay

giữ nó ở lại đó trong làn gió nhẹ buổi tối. Lão đi chân trần. Thằng bé để lão ở đó và khi nó quay lại ông lão vẫn còn ngủ.

“ông ơi, dậy đi”, thằng bé gọi và đặt tay lên đầu gối lão. ông lão mở mắt, ngơ ngác một lúc rồi mới tỉnh hẳn. Rồi lão mỉm cười.

“Cháu có cái gì đấy”, lão hỏi.

“Đồ ăn tối”, thằng bé nói.

“Chúng ta sẽ ăn tối”.

“ông không đói lắm đâu”.

“Thì cứ ăn vậy. ông không thể không ăn mà bắt cá được”.

“Vẫn cứ câu được”, ông lão nói lúc đứng dậy cầm tờ báo gấp lại. Rồi lão chuẩn bị xếp mền.

“ông cứ quấn mền quanh người”, thằng bé nói.

“Trong lúc cháu còn sống thì ông không phải nhịn đói mà đi câu cá”.

“Vậy thì hãy sống cho thật lâu và quan tâm đến bản thân mình”, ông lão nói.

“Ta ăn gì vậy... ”.

“Đậu đen, cơm, chuối chiên và ít thịt hầm”. Thằng bé đựng mấy món ấy trong chiếc cặp lồng hai ngăn, mang về từ Terrace. Hai bộ dao nĩa, thìa được quấn bằng giấy ăn đút trong túi nó.

“Ai cho cháu mấy món này... ”

“Bác Martin. Chủ quán”.

“ông phải cảm ơn bác ấy”.

“Cháu đã cảm ơn rồi”, thằng bé nói.

“ông không phải cảm ơn bác ấy nữa”.

“ông sẽ biếu bác ấy miếng thịt bụng của con cá lớn”, ông lão nói.

“Bác ấy đã nhiều lần cho chúng ta như thế này phải không...”

“Cháu nghĩ thế”.

“Vậy thì ông phải biếu bác ấy cái gì quý hơn miếng thịt bụng. Bác ấy rất tử tế với chúng ta”.

“Bác ấy gửi biếu hai chai bia”.

“ông thích bia lon nhất”.

“Cháu biết. Nhưng đây là bia Hatuey đóng chai, cháu sẽ mang trả chai”.

“Cháu chu đáo quá”, ông lão nói.

“Ta ăn chứ...”

“Thì cháu đã mời ông mãi, ” thằng bé dịu dàng nói.

“Cháu chưa muốn mở cặp lồng trước khi ông đã sẵn sàng”.

“ông sẽ sẵn sàng ngay”, ông lão nói.

“ông chỉ rửa sơ qua một tí”. ông rửa ở đâu nhỉ, thằng bé nghĩ. Nguồn nước của làng cách đây hai con đường. Mình phải lấy nước về cho ông, thằng bé nghĩ, xà phòng và cả khăn tắm thơm

tất nữa. Sao mình lại vô tâm đến thế... Mình phải kiếm cho ông chiếc sơ mi khác, một chiếc jacket mặc mùa đông, đôi giày và một cái mền nữa.

“Món thịt hầm của cháu tuyệt lắm”, ông lão nói.

“Kể cho cháu nghe về trận bóng đi”, thằng bé giục lão.

“Như ông đã nói, trong Liên đoàn Mỹ, đấy là đội Yankee”, ông lão hạnh phúc nói.

“Hôm nay họ thua rồi”, thằng bé nói với lão.

“Điều đó chẳng hề gì. Di Maggio vĩ đại vẫn cứ là Di Maggio”.

“Họ có những cầu thủ khác trong đội”.

“Rõ rồi. Nhưng anh ta thì khác hẳn. Trong liên đoàn khác, nếu giữa Brooklân và Philadelphia thì

chắc ông chọn Brooklân. ông còn nhớ đến cả Dick Sisler và những cú vọt bóng lừng danh trên sân đấu trước đây nữa”.

“Không có ai sánh bằng đâu. Trong đời cháu mới chỉ thấy anh ấy là người vọt bóng đi xa nhất”.

“Cháu có còn nhớ thuở anh ấy thường đến Terrace không... ông muốn mời anh ấy đi câu cùng nhưng lại quá nhút nhát để đưa ra lời đề nghị. Khi ông bảo cháu mời anh ấy thì cháu lại cũng nhát gan”.

“Cháu biết. Đây là một lỗi lầm tai hại. Chắc anh ấy sẽ đi cùng chúng ta. Rồi chúng ta sẽ giữ kỷ niệm ấy trong suốt cả cuộc đời”.

“ông cũng muốn đưa Di Maggio vĩ đại đi câu”, ông lão nói.

“Người ta bảo cha anh ấy là ngư dân. Có lẽ anh ấy cũng nghèo như ta và sẽ thông cảm”.

“Cha của Sialer lừng danh thì chẳng nghèo tí nào, ông ta, lúc vào độ tuổi của cháu, đã chơi cho Liên đoàn Big”.

“Khi bằng tuổi cháu, ông đã đứng trước cánh buồm, trên con tàu được trang bị chu đáo đến châu Phi và ông đã nhìn thấy sư tử trên bờ biển vào lúc chiều tối”.

“Cháu biết. ông đã kể cho cháu nghe rồi”.

“Ta nên nói chuyện về châu Phi hay về bóng chày...”

“Cháu nghĩ là bóng chày”, thằng bé đáp.

“Kể cho cháu nghe về danh thủ John J. McGraw”. Nó nói Jota thay vì chỉ phát âm chữ J.

Chương 2

“Thỉnh thoảng vào những ngày xa xưa ấy, anh ta thường đến Terrace. Nhưng khi đã rượu vào thì anh ta nóng nảy, nói năng nhất gừng và khó dăm dăm. Đầu óc anh ta dồn hết cả vào ngựa và bóng chày. Lúc nào anh ta cũng giữ danh sách ngựa trong túi áo rồi cứ xướng tên qua điện thoại”.

“Ông ta là tay quản lý ra trò”, thằng bé nói.

“Cha cháu nghĩ ông ta là người vĩ đại nhất”.

“Bởi vì lúc nào anh ta cũng đến đây”, ông lão nói.

“Nếu hằng năm Durocher cứ đến đây thì chắc cha cháu sẽ nghĩ anh ta là tay quản lý cừ khôi nhất”.

“Thật ra ai là ông bầu vĩ đại nhất, Luque hay Mike Gonzalez...”

“Ông nghĩ hai người ngang nhau”.

“Còn người đánh cá tài ba nhất là ông”.

“Không. ông biết nhiều người giỏi hơn”.

“Que va”, thằng bé thốt lên.

“Có nhiều người đánh cá giỏi và vài người vĩ đại. Nhưng ông là người duy nhất”.

“Cám ơn. Cháu làm ông hạnh phúc. ông hy vọng sẽ không có con cá nào cùng vĩ đại như thế để chứng minh rằng ông cháu ta sai”.

“Sẽ chẳng có con cá nào như thế nếu ông vẫn còn khỏe như ông nói”.

“Có lẽ ông không được khỏe như ông nghĩ đâu”, ông lão nói.

“Nhưng ông biết nhiều mẹo và có cách xử lý”.

“Giờ thì ông nên ngủ đi để sáng mai khỏe khoắn. Cháu mang mấy thứ trả Terrace”.

“VẬY thì tạm biệt. Sáng mai ông sẽ đến đánh thức cháu”.

“ông là cái đồng hồ của cháu”, thằng bé nói.

“Tuổi tác là đồng hồ của ông”, ông lão nói.

“Tại sao người già lại thức giấc quá sớm... Phải chăng là muốn có một ngày dài hơn...”

“Cháu không biết”, thằng bé nói.

“Những gì cháu biết là người trẻ thì ngủ dậy muộn và khó”.

“Ông nhớ”, ông lão nói.

“Ông sẽ đánh thức cháu đúng giờ”.

“Cháu không thích ông ta đánh thức cháu. Việc đó như thể cháu là kẻ bề dưới”.

“Ông hiểu”.

“Chúc ông ngủ ngon”. Thằng bé đi ra. Họ ăn mỳ, không có đèn trên bàn; ông lão cởi quần dài, đi ngủ trong bóng tối. Lão quấn chiếc quần quanh tờ báo làm gối. Lão cuộn người trong chăn, nằm

lên những tờ báo cũ trải trên giát giường. Lão ngủ ngay và mơ về châu Phi, khi lão hãy còn là một chú nhóc, với những bờ biển cát vàng, cát trắng trải dài, trắng đến nỗi làm mắt đau nhức, những mũi đất cao nhô ra biển, những ngọn núi xám đồ sộ. Bây giờ hằng đêm lão về lại bờ biển ấy và trong mơ lão nghe tiếng sóng gầm, lão thấy đoàn thuyền của người bản địa đang trườn qua những con sóng. Khi ngủ, lão ngửi thấy mùi nhựa đường, mùi gỗ sồi lát boong tàu; rồi lão ngửi thấy hương vị châu Phi theo làn gió đất phả tới vào buổi sáng. Thông thường khi ngửi thấy làn gió nội địa, lão thức dậy, mặc đồ, đến đánh thức thằng bé. Nhưng đêm nay, gió nội địa đến rất sớm và trong mơ lão biết hãy còn quá sớm nên lão tiếp tục mơ để thấy những mỏm trắng xóa của những hòn đảo nhô trên biển, lát sau lão mơ về những hải cảng khác, những vũng tàu đậu khác của quần đảo Canará. Lão không còn mơ về bão, không còn mơ về đàn bà, về những sự kiện trọng đại, những con cá lớn, những trận đánh,

những cuộc đấu sức hay vợ lão. Bây giờ lão chỉ mơ về các vùng đất, về những con sư tử trên bờ biển. Chúng nô đùa như những chú mèo con trong hoàng hôn; lão yêu chúng như yêu thằng bé. Lão không bao giờ mơ về thằng bé. Lão chợt thức giấc, nhìn ánh trăng bên ngoài cánh cửa để ngỏ rồi giữ quần mặc vào. Lão tiểu bên lều rồi đi lên đường đánh thức thằng bé. Lão rùng mình trong bầu không khí lạnh ban mai. Nhưng lão biết lão sẽ còn run mãi cho đến lúc tay chèo làm lão ấm lên. Cánh cửa ngôi nhà thằng bé sống không khóa, lão mở rồi khẽ đưa đôi chân trần bước vào. Thằng bé ngủ trên chiếc giường nhỏ ở phòng đầu tiên; và ông lão, trong ánh trăng sắp lặn, có thể nhìn rõ nó. Lão nhẹ nhàng nắm lấy một bàn chân, giữ cho đến khi thằng bé thức giấc, quay lại nhìn lão. ông lão gật đầu, thằng bé lấy chiếc quần dài vắt trên ghế cạnh giường, mặc vào khi còn ngồi trên giường.

ông lão ra cửa, thằng bé đi theo. Nó đang ngái ngủ, lão quàng tay qua vai nó và nói,

“ông xin lỗi”.

“Queva”, thằng bé nói.

“Đây là việc mà một người đàn ông phải làm”. Họ xuống đường đến lều ông lão và suốt dọc đường, trong bóng tối, nhiều người đi chân trần, vác buồm ra thuyền. Khi hai người đến lều ông lão, thằng bé xách cái xô đựng cuộn dây, cây lao, cây sào móc; còn ông lão vác cột buồm với lá buồm đã quấn lại.

“ông có muốn uống cà phê không... ”, thằng bé hỏi.

“Chúng ta để dụng cụ xuống thuyền rồi đi uống”. Họ uống cà phê trong hộp đựng sữa đặc tại điểm phục vụ những người đánh cá vào sáng sớm.

“ông ngủ có ngon không...”, thằng bé hỏi. Giờ thì nó dần tỉnh táo hơn như thể giấc ngủ hằng cứ bám riết lấy nó.

“Rất ngon, Manolin à”, ông lão đáp.

“Hôm nay ông cảm thấy tự tin”.

“Cháu cũng thế”, thằng bé nói.

“Bây giờ cháu phải đi lấy cá mòi của ông cháu ta và số mòi tươi của ông. Tự ông ấy mang dụng cụ. ông ấy chẳng hề muốn bất kỳ ai mang bất cứ thứ gì”.

“Chúng ta thì khác”, ông lão nói.

“ông để cháu mang đồ nghề kể từ lúc cháu lên năm”.

“Cháu biết điều đó”, thằng bé nói.

“Cháu sẽ về ngay. ông cứ uống thêm tí nữa. Chúng ta có thể uống chịu ở đây”. Nó đi chân không trên lớp san hô đến nhà ướp lạnh nơi mỗi được giữ ở đấy. ông lão chậm rãi uống cà phê. Đấy là tất cả thực phẩm lão có cho một ngày và lão biết lão nên uống. Đã từ lâu, ăn uống đối với lão trở nên chán ngắt và lão không bao giờ mang theo bữa trưa. Lão có một chai nước đăng mũi thuyền và đấy là tất cả lão cần trong một ngày. Lúc này thằng bé đã quay lại, mấy con cá mòi và hai miếng mòi câu được bọc trong tờ báo, hai người men theo lối mòn đến thuyền, chân giẫm lên lớp cát pha sỏi, nâng con thuyền đẩy xuống nước.

“Chúc ông may mắn”.

“Chúc cháu may mắn”, ông lão nói. Lão tra quai chèo vào cọc, nghiêng người tới trước khua mạnh mái chèo xuống nước; trong bóng tối, lão

chèo ra khỏi bến. Có nhiều chiếc thuyền từ các bãi khác ra khơi; ông lão nghe tiếng mái chèo khua nước mặc dù lão không thể nhìn thấy họ bởi bây giờ mặt trăng đã khuất sau rặng đồi. Thỉnh thoảng, có tiếng ai đó nói trên thuyền. Nhưng hầu hết các thuyền đều im lặng trừ tiếng mái chèo khua nước. Họ tỏa rộng sau khi ra khỏi cửa biển; mỗi người đi đến phần đại dương nơi họ hy vọng tìm thấy cá. ông lão biết mình sẽ đi thật xa, để lại mùi đất sau lưng, chèo vào vùng hương tinh khô của đại dương ban mai. Lão thấy ánh lân quang của đám rong vùng Nhiệt lưu trong nước khi lão chèo qua vùng biển mà ngư dân gọi là vùng Giếng lớn, bởi vì độ sâu ở đấy bất thành hình tụt xuống đến bảy trăm sải nước; họ hàng nhà cá đều dồn tất tại đó do xoáy nước dội thẳng vào bờ vách dốc của đáy đại dương. ở đấy tập trung tôm, cá mòi và thỉnh thoảng hàng đàn cá mực, sống trong những hố sâu nhất ngoi lên gần mặt nước vào ban đêm để làm mồi cho những con cá lang thang.

Trong bóng tối, ông lão có thể cảm nhận bình minh đang đến và lúc chèo, lão nghe thấy những âm thanh run rẩy khi đàn cá chuồn rời mặt nước và cả tiếng lao xao phát ra từ bộ cánh cứng khi chúng lao xao trong bóng tối. Lão rất quý loài cá chuồn bởi chúng là bạn gần gũi của lão trên đại dương. Lão thương cho lũ chim, đặc biệt là loài nhạn đen nhỏ, mỏng manh cứ bay và tìm kiếm mãi nhưng hầu như chẳng tìm thấy gì; lão nghĩ loài chim sống khổ hơn ta trừ mấy cái giống chim kẻ cướp và những loài to xác, kền càng. Tại sao tạo hóa lại sinh ra cái giống chim quá xinh xẻo mỏng manh như loài nhạn biển này trong khi đại dương lại có thể quá ư nghiệt ngã...

Đại dương tử tế và rất đẹp. Nhưng nó có thể rất độc ác và tráo trở bất thành linh; còn loài chim kia thì phải bay, nhao xuống săn mồi; và tiếng kêu thảng thốt, khẽ khàng của chúng lại quá yếu ớt giữa trùng khơi. Lão luôn nghĩ về biển như

lamar, đây là cách người ta gọi biển bằng tiếng Tây Ban Nha khi họ yêu biển. Thỉnh thoảng những người yêu biển cũng buông lời nguyên rủa biển nhưng họ luôn nói như thể biển là phụ nữ. Vài tay đánh cá trẻ, sử dụng phao nhựa làm phao câu và đi thuyền máy, sắm được khi gan cá mập được giá, gọi biển là el mar, tức giống đực. Chúng nói về biển như một đối thủ, một địa điểm hay thậm chí là một kẻ thù. Nhưng ông lão thì luôn nghĩ về biển như về một phụ nữ, như cái gì đó có thể ban phát hay chối giữ ơn huệ, và nếu biển làm điều ác độc hay tàn bạo thì bởi lẽ lúc ấy biển không thể nào kìm giữ nổi. Mặt trăng tỏa chiếu trên biển như thể tỏa chiếu trên cơ thể của người đàn bà, lão nghĩ. Lão buông chèo nhịp nhàng, không phải mất nhiều sức bởi lão làm chủ tốc độ của mình và bởi đại dương bình lặng trừ đôi chỗ có dòng xoáy. Lão đang để dòng chảy đỡ đi một phần ba công việc và khi trời vừa hửng sáng lão thấy mình đã đi xa hơn quãng đường lão nghĩ vào thời điểm ấy. Mình đã câu ở vùng

Giếng lớn suốt cả tuần nay mà chẳng bắt được mống nào hết, lão nghĩ. Hôm nay mình sẽ ra tận nơi các đàn cá bonito và albacore kiếm ăn và có thể con cá lớn sẽ quanh quẩn đâu đấy. Trước khi trời sáng rõ, lão buông mồi và thả thuyền trôi theo dòng chảy. Một con mồi ở độ sâu bốn mươi sải. Mồi thứ hai sâu tới bảy mươi lăm sải; mồi thứ ba và thứ tư chìm sâu hút trong làn nước xanh đến độ sâu một trăm và một trăm hai mươi lăm sải. Mỗi con mồi được móc ngược đầu xuống, lưỡi câu giấu trong thân Tiếng Tây Ban Nha chỉ một loài sứa. cá, buộc chặt, khâu kỹ và những phần thò ra của lưỡi câu, đoạn cong và mũi nhọn, thì được che bằng những con cá mồi tươi rói. Chúng bị móc xuyên qua hai mắt tạo thành nửa vòng hoa trên cuống thép. Không còn phần nào của lưỡi câu để con cá lớn có thể nhận ra ngoại trừ hương vị thơm lừng quyến rũ. Thằng bé cho ông lão hai con cá thu nhỏ tươi, thuộc loài albacore; lão móc chúng vào hai lưỡi câu sâu nhất, chúng nặng như thể mấy hòn chì;

còn ở hai lưỡi kia, lão móc một con nục sòng lớn, màu xanh và một con ngư bạc đã được sử dụng hôm trước; nhưng chúng vẫn còn tốt và xâu cá mòi thơm phức giúp chúng tỏa hương hấp dẫn. Mỗi dây câu, lớn bằng cây bút chì cỡ lớn, được buộc vào một cái phao bằng que gỗ màu xanh lục để bất kỳ một cú kéo, một cú đớp nào vào miếng mồi cũng khiến phao gỗ chìm xuống; mỗi dây câu còn có hai cuộn dây dài bốn mươi sải dự phòng sẵn sàng nối với các cuộn khác để khi cần thiết, con cá có thể có hơn ba trăm sải dây. Bây giờ lão quan sát mũi của ba chiếc phao gỗ bên mạn thuyền, chèo nhẹ để giữ cho mấy sợi dây thẳng đứng đến độ sâu cần thiết của chúng. Trời đã sáng hẳn và chẳng mấy nữa mặt trời sẽ mọc lên. Mặt trời nhô lên mặt biển, ông lão có thể nhìn thấy những thuyền khác, chìm thấp trong nước, dàn rộng qua dòng chảy, phía gần bờ. Khi mặt trời rực rỡ hơn, ánh nắng chiếu xuống mặt nước và lát sau, lúc nó cao hẳn lên, mặt biển phẳng lặng phản chiếu ánh nắng dội vào mắt lão

làm đau nhức; lão chèo mà không nhìn vào nó nữa. Lão nhìn xuống nước, theo dõi mấy sợi dây được thả thẳng đứng xuống vùng đen của đại dương. Lão giữ chúng thẳng hơn bất kỳ một ai khác, để ở mỗi độ sâu trong vùng nước đen kia sẽ có một con mồi đợi đúng ngay ở đấy, nơi lão muốn dành cho bất cứ con cá nào bơi qua. Các tay câu khác thì để chúng trôi theo dòng chảy và đôi khi chúng chỉ ở độ sâu sáu mươi thay vì một trăm sải như họ m u ố n. Nhưng, lão nghĩ, mình giữ chúng chính xác. Duy chỉ mình không còn may mắn nữa thôi. Nhưng biết đâu được...

Có thể hôm nay. Mỗi ngày là một ngày mới. Gặp may thì tốt hơn. Nhưng mình ưa sự chính xác. Để khi vận may đến thì mình đã sẵn sàng. Bây giờ mặt trời đã mọc cao được hai tiếng đồng hồ, nó không làm mắt lão đau nhiều khi nhìn về hướng Đông nữa. Giờ đây, trong tầm mắt, chỉ còn lại ba bóng thuyền, mạn lún sâu xuống nước và ở mãi tít phía trong bờ. Suốt cả đời, bình minh

làm buốt mắt ta, lão nghĩ. Nhưng chúng vẫn còn tinh anh. Vào lúc chiều tối, ta có thể nhìn thẳng vào nó mà không bị những đốm đen trong mắt. Buổi chiều, ánh nắng mạnh hơn. Nhưng buổi sáng nó làm ta nhức nhối. Ngay khi đó lão thấy một con hải bằng tung đôi cánh đen dài lượn trên bầu trời trên đầu lão. Nó sà xuống nhanh, nghiêng cánh chao người rồi bay vòng trở lại.

“Nó tóm được con gì rồi”, ông lão nói lớn.

“Nó không chỉ nhìn đâu”. Lão chèo chậm rãi, đều đặn tiến về phía con chim đang lượn vòng. Lão không vội, lão cần giữ cho những sợi dây thẳng đứng xuống. Nhưng lão hơi nhanh hơn dòng nước một chút trong chừng mực lão vẫn câu đúng, nếu lão không cố bám theo con chim thì lão sẽ không chèo nhanh hơn cách lão thường câu. Con chim bay cao hơn, lại lượn vòng, đôi cánh bất động. Rồi thình lình nó lao xuống, lão

thấy đàn cá chuồn tung mình lên khỏi mặt nước,
tuyệt vọng bay trên mặt biển.

“Dorado”, ông lão nói lớn.

“Cá dorado lớn”.

Chương 3

Lão dừng chèo, lôi ra sợi dây câu nhỏ đăng mũi thuyền. Dây câu này có đáy thép và lưỡi câu cỡ trung bình, lão móc mồi bằng một con mồi. Lão buông câu qua mạn thuyền rồi buộc nó vào cái khoen đăng sau lái. Lão tiếp tục móc mồi lưỡi câu khác rồi vẫn để nó cuộn như thế trong bóng mát mũi thuyền. Lão quay lại chèo và trông chừng con chim có sải cánh đen rộng bây giờ đang sà thấp xuống kiếm mồi trên mặt nước. Khi lão quan sát, con chim lại nhào xuống, nghiêng cánh liệng rồi đập loạn xạ, bắt lực khi bám theo đàn cá chuồn. ông lão có thể nhìn thấy mặt nước khẽ cuộn lên chỗ đàn cá dorado lớn nhao người đuổi theo bầy cá chuồn đang lẫn trốn. Đám cá dorado đang cắt xuyên vùng nước bên dưới đường bay của đàn cá, lao hết tốc lực đợi đàn cá rơi xuống. Đàn cá dorado lớn, lão nghĩ. Chúng dàn rộng ra, lũ cá chuồn có ít cơ hội trốn thoát.

Con chim cũng không có cơ hội. Đàn cá chuồn quá lớn so với nó, vả lại chúng lao đi rất nhanh. Lão nhìn theo đàn cá chuồn cứ phóng lên lặn xuống và những cú chao mình vô ích của con chim. Đàn cá ấy đã rời xa ta, lão nghĩ. Chúng di chuyển nhanh quá và xa quá. Nhưng chắc chắn ta sẽ tóm được một chú đi lạc và có lẽ con cá lớn của ta hẫng quanh quẩn bên chúng. Con cá lớn của ta hẫng đang ở đâu đó. Bây giờ những đám mây trên đất liền đùn lên tựa những quả núi và bờ biển chỉ còn là một vệt xanh dài với rặng đồi xanh thẫm đằng sau nó. Giờ đây, mặt nước xanh thẫm, thẫm đến nỗi như ngả sang màu tím. Khi nhìn xuống, lão thấy những vệt râu đỏ trong làn nước tối sẫm và bây giờ mặt trời lấp lánh những tia sáng kỳ lạ. Lão dõi theo mấy sợi dây câu để thấy chúng chạy thẳng xuống ngút khỏi tầm mắt trong đáy nước và lão hạnh phúc khi thấy nhiều râu biển, bởi đấy là dấu hiệu có cá. ánh sáng kỳ lạ của mặt trời chiếu vào làn nước cho thấy giờ đây mặt trời

Prev Page 19 Next đã lên cao hơn,

có nghĩa thời tiết thuận; cả hình thù của những đám mây trên đất liền kia cũng báo hiệu điều đó. Nhưng giờ thì con chim đã gần như khuấy khỏi tầm mắt, trên mặt nước chẳng còn gì nữa, ngoại trừ những vệt rong Sargasso vàng ệch, bạc màu dưới nắng trời và cái cơ thể nung núc, đỏ tía, nhão nhớt, sắc sỡ đủ màu của một con sứa đang lênh bênh bên mạn thuyền. Nó nghiêng mình rồi trở người lại ngay ngắn. Nó háo hức trôi đi tựa cái bong bóng xà phòng, kéo theo những sợi tua dài gần một mét màu đỏ tía chết chóc ngấm trong nước.

“Agua mala”, lão nói.

“Đồ điểm”. Từ nơi khế đưa mái chèo, lão nhìn xuống nước và thấy những con cá nhỏ có cùng màu với đám sợi tua đang bơi giữa chúng và cả dưới cái bóng nhỏ mà con sứa kia tạo ra khi trôi đi. Lũ cá ấy có khả năng đề kháng với nọc độc sứa. Nhưng con người thì không và có dạo mấy

sợi tua ấy vướng vào dây câu, bám ở đó, đỏ tía, nhờn nhợt rồi trong lúc xoay xở với con cá ông lão đã chạm phải làm cả cánh tay lẫn bàn tay nhức nhối như thể khi chạm phải một dây trường xuân độc hay loài sồi độc. Chỉ khác là chất độc từ sứa *agua mala* khuếch tán nhanh hơn, tựa nhát roi quất vụt xuống. Cái giống sứa lấp lánh ngũ sắc trông thật đẹp. Nhưng chúng là loài man trá nhất đại dương, ông lão thích nhìn những con rùa biển lớn xơi thịt chúng. Loài rùa nhìn thấy, tiếp cận chúng trực diện, rồi nhắm nghiền mắt để che chắn toàn thân đoạn xông tới chén sạch cả mớ tua lẫn người ngọm của chúng. Ông lão ưa nhìn loài rùa chén thịt chúng và lão thích giẫm nát khi chúng bị bão đánh giạt vào bờ để nghe tiếng lớp bộp khi bị giẫm lên và những mảnh sứa lứt sứt nát ra dưới bàn chân. Lão yêu giống rùa xanh, lưng khòm, duyên dáng, nhanh nhẹn và giá trị lớn của chúng; lão có tình cảm suồng sã theo kiểu bè bạn với cái giống to đầu, nặng nề, dần dần, da vàng phía trong mai, giao

cấu theo kiểu kỳ quặc và hồ hởi chén thịt sứa với đôi mắt nhắm tịt ấy.

Lão chẳng còn lạ gì về giống rùa ấy nữa bởi đã nhiều năm làm nghề săn rùa. Lão xót thương cho cả họ hàng nhà chúng, thậm chí cả với loài lưng hộp khổng lồ, dài bằng chiếc thuyền và cân nặng cả tấn. Hầu hết mọi người đều ác độc với rùa bởi trái tim rùa vẫn đập trong nhiều giờ sau khi đã bị xẻ thịt phanh thây. Nhưng lão nghĩ, trái tim ta cũng như vậy, kể cả đôi chân và đôi tay cũng giống của chúng. Lão ăn những quả trứng rùa trắng để tăng thêm sức lực. Lão ăn suốt cả tháng năm để đến tháng chín, tháng mười khỏe lên đợi con cá lớn thật sự. Hằng ngày lão cũng uống một lá dầu gan cá mập ở cái thùng lớn trong căn lều nơi nhiều ngư dân cất dụng cụ. Chỗ dầu ấy dành cho bất cứ ngư dân nào muốn. Đa phần trong số họ ghét mùi vị của nó. Nhưng điều đó thì chẳng có tệ hơn việc phải thức dậy vào đúng cái giờ để ra khơi, hơn nữa nó chống cảm lạnh, cúm và rất

tốt cho cả thị lực. Bây giờ ông lão nhìn lên và thấy con chim lại lượn vòng.

“Nó tìm thấy cá”, lão nói lớn. Không có con cá chuồn nào tung mình lên mặt biển và cũng chẳng có con cá mồi nào lượn lơ. Nhưng khi ông lão quan sát, một con cá thu nhỏ phóng lên, vặn mình, lao đầu xuống nước. Con cá lấp lánh trong ánh nắng, sau khi nó rơi xuống thì lần lượt nhiều con khác nhẩy lên, chúng túa ra khắp mọi hướng, quẫy tung nước, phóng những bước dài đuổi theo con mồi. Chúng vây tròn con mồi và xâu xé. Nếu chúng không bơi nhanh quá thì mình sẽ đuổi kịp, ông lão nghĩ và nhìn đàn cá quẫy tung bọt nước trắng xóa, con chim bây giờ buông mình sà xuống đàn cá mồi do hoảng sợ nên đã trời hản lên mặt nước.

“Con chim được việc thật”, ông lão nói. Chỉ khi ấy sợi dây ở đuôi thuyền giật giật dưới chân, nơi lão buộc hờ; lão buông tay chèo và cảm thấy độ

nặng của một chú cá thu nhỏ đang giật giật khi lão nắm chặt sợi dây, từ từ kéo vào. Sức giãy giụa tăng lên khi lão kéo đến gần và có thể nhìn thấy sống lưng xanh thẫm của con cá trong làn nước và cả màu vàng bên sườn nó trước khi lão kéo bổng nó lên đưa qua mạn vào thuyền. Con cá nằm ở phía đuôi thuyền, trong ánh nắng, trù trũi như một viên đạn; đôi mắt to đờ đẫn của nó lồi ra khi cái đuôi gọn ghẽ cứ quật, nảy liên hồi trên ván thuyền tìm lối thoát. Động lòng trắc ẩn, ông lão nện vào đầu nó rồi đá cái thân hãy còn run rẩy vào dưới tấm ván sau lái.

“Cá thu”, lão nói lớn.

“Nó sẽ là con mồi tuyệt hảo. Gần năm ki lô chứ chẳng chơi”. Lão không nhớ lần đầu tiên lão nói to một mình như thế là tự bao giờ. Ngày xưa khi lủi thủi một mình, lão thường hát; thỉnh thoảng lão hát vào ban đêm cô đơn trong phiên trực lái trên những chiếc thuyền buồm đánh cá hay

thuyền săn rùa. Có lẽ lão bắt đầu nói lớn khi chỉ có một mình, khi thằng bé ra đi. Nhưng lão không nhớ. Ngày lão và thằng bé còn câu cùng nhau, hai ông cháu chỉ nói khi thật cần thiết. Họ nói vào ban đêm hay những khi trời đổ gió mưa. Những người đi biển kiêng nói chuyện nhảm; ông lão luôn thực hiện và tôn trọng điều đó. Nhưng giờ thì lão đã nói rõ lớn ý nghĩ của mình hằng bao nhiêu lần bởi chẳng còn ai có thể nghe thấy để bực mình.

“Nếu người khác nghe mình nói lớn thì chắc họ nghĩ mình điên mất”, lão nói lớn.

“Nhưng vì không điên nên mình chẳng quan tâm. Cánh nhà giàu có radio để bầu bạn trên thuyền và ngay cả trên sân bóng nữa”. Giờ thì không phải là lúc nghĩ về bóng biếc, lão nghĩ. Giờ là lúc chỉ nghĩ về một điều duy nhất. Ta sinh ra để làm gì... Chắc là có một con lớn quần quanh đàn cá ấy, lão nghĩ. Mình chỉ tóm được một tên đi lạc

trong đàn cá thu đang kiếm mồi. Nhưng chúng di chuyển rất nhanh và đã đi quá xa.

Mọi vật xuất hiện trên mặt biển hôm nay sao lại cứ vùn vụt chuồn về hướng Đông Bắc. Có phải là tại giờ khắc trong ngày... Hay đấy là dấu hiệu của thời tiết mà mình không biết... Bây giờ lão không còn nhìn thấy viền xanh của bờ mà chỉ còn thấy đỉnh của mấy ngọn đồi trắng xóa như thể phủ đầy tuyết, cả những đám mây tựa như ngọn núi tuyết đùn cao bên trên chúng. Biển đen ngòm, ánh nắng tạo thành những hình lăng trụ trong nước. Những cụm rong bể dày đặc bây giờ đã bị nhòa đi bởi mặt trời lên cao và ánh sáng chỉ còn là những khối lăng trụ đồ sộ trong làn nước thăm; nơi mấy sợi dây câu của lão chìm sâu xuống đáy, lão thấy, sâu hơn cả ngàn rưỡi mét. Đàn cá thu, dân chài gọi tất cả họ hàng nhà cá này như thế và chỉ phân biệt tên chúng khi mang đi bán hoặc đổi cá mồi, lại lặn sâu xuống nước. Bây giờ mặt trời nóng bỏng, ông lão cảm thấy cái

